

PHƯƠNG PHÁP TẠO HỨNG THÚ CHO SINH VIÊN KHI HỌC CÁC HỌC PHẦN *LÍ LUẬN CHÍNH TRỊ*

HOÀNG MINH LOAN*

Ngày nhận bài: 08/09/2017; ngày sửa chữa: 22/09/2017; ngày duyệt đăng: 28/09/2017.

Abstract: Teaching is a complex activity in which its quality majorly depends on the subject of the cognitive process; therefore, creating the interest for students in learning is required. This requirement is more necessary for the abstract modules such as political theories. In fact, this work has not been much interested, especially for non-specialized students of Marxism-Leninism science. With the own experience, the author shares some methods to create the interest for students in learning political theories.

Keywords: Interest, learning methods creating excitement.

Hứng thú là một thuộc tính tâm lí của con người, là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó. Hứng thú gắn liền với tình cảm con người, biểu hiện trước hết ở sự tập trung chú ý cao độ, say mê của chủ thể hoạt động; góp phần nâng cao hiệu quả học tập và làm việc của con người. Vì vậy, việc tạo hứng thú cho sinh viên (SV) khi học tập là điều hết sức cần thiết. Tuy nhiên, đây không phải là việc dễ dàng, càng không dễ đối với các học phần *Lí luận chính trị* (LLCT) - những môn học chứa đựng nội dung khô khan, cứng nhắc, trừu tượng, khó hiểu, khó tiếp thu...; từ đó, hình thành thói quen học vẹt, học tủ, học đối phó, thờ ơ, không hứng thú với các môn học của một bộ phận không nhỏ SV. Về phía giảng viên (GV), vẫn còn tồn tại tư tưởng bảo thủ trong việc đổi mới phương pháp dạy học, chưa phát huy hết tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV. Đó cũng chính là một trong những nguyên nhân khiến cho kết quả học tập các môn LLCT của SV Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh chưa cao.

Từ thực tế đó, việc đề ra những giải pháp góp phần nâng cao hứng thú học tập các môn LLCT cho SV là điều hết sức cần thiết; góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập cũng như giảng dạy các môn học này; đồng thời đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

1. Hứng thú và hứng thú học tập các môn LLCT

Hứng thú là một trong những vấn đề phức tạp của tâm lí học, nhưng có ý nghĩa quan trọng đối với con người; kích thích hoạt động của con người, làm cho con người say mê, đem lại hiệu quả cao trong hoạt động của mình. Hoạt động nào có hứng thú cao thì con người thực hiện dễ dàng, có hiệu quả cao, tạo ra xúc cảm mạnh mẽ đối với người tiến hành hoạt động đó. Họ sẽ tìm thấy niềm vui trong hoạt động và hoạt

động trở nên nhẹ nhàng, ít tốn công sức hơn, có sự tập trung cao. Ngược lại, sẽ gượng ép, nặng nhọc, khó khăn, chất lượng hoạt động giảm rõ rệt.

Hứng thú học tập có ý nghĩa rất lớn đến kết quả học tập của SV. Cũng như các lĩnh vực hoạt động khác, học tập là một loại lao động gian khổ, phức tạp. Muốn đạt tới đỉnh cao của khoa học, cần phải thường xuyên, tích cực, sáng tạo trong học tập. Do vậy, nếu có hứng thú học tập, con người có cảm giác dễ chịu, giảm mệt mỏi, căng thẳng, tăng sự chú ý, thúc đẩy tính tự giác, độc lập, chủ động, tích cực, làm nảy sinh khát vọng học tập sáng tạo, lĩnh hội tri thức cũng trở nên dễ dàng hơn, sẽ đạt được những thành tích nhất định trong học tập. Ngược lại, không có hứng thú, học tập chỉ mang tính chất “đối phó”, miễn cưỡng, trở nên nặng nề và khó đạt được kết quả cao. Vì vậy, việc tạo hứng thú cho người học được xem là yêu cầu bắt buộc đối với bất cứ ai làm công tác giảng dạy.

Các môn LLCT hiện nay đã trở thành môn học bắt buộc đối với SV ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Việc hình thành hứng thú học tập các môn học này sẽ giúp SV hình thành những phẩm chất tốt đẹp; hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, đạo đức trong sáng, niềm tin, lí tưởng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho thế hệ tương lai của đất nước; góp phần đào tạo những người lao động mới vừa có tri thức khoa học, vừa có đạo đức, vừa có năng lực hoạt động thực tiễn, phẩm chất chính trị, trách nhiệm đối với cộng đồng, gia đình và với bản thân mình. Do vậy, việc nâng cao hứng thú học tập các môn LLCT cho SV phải được quan tâm nhiều hơn nữa; từ đó giúp các em học tốt các môn học này.

* Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

2. Giải pháp tạo hứng thú cho SV khi học các học phần LLCT

2.1. Về phía GV. Trong dạy học nói chung và dạy học các môn LLCT nói riêng, GV được coi là người “truyền lửa”, giúp SV có định hướng đúng đắn trong việc học. Vì vậy, để tạo hứng thú học tập cho SV, nhất là đối với việc học các môn LLCT, GV cần:

2.1.1. Thay đổi phương pháp dạy học theo hướng tích cực, “lấy người học làm trung tâm”, GV chỉ đóng vai trò là người định hướng. Muốn tạo hứng thú cho SV, GV cần bỏ phương pháp dạy học máy móc theo kiểu “thầy đọc - trò chép” không kích thích tính chủ động, sáng tạo của SV; hơn nữa, còn làm cho người học có thái độ ỷ lại, làm cho giờ học trở nên “trầm”, đơn điệu, nhàm chán. Vì vậy, bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống như: thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề..., GV nên kết hợp thêm các phương pháp dạy học mới, như: thảo luận nhóm, trực quan, kể chuyện, đóng vai...

- *Ví dụ 1:* Khi giảng nội dung phần *Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lí* trong mục “*V. Lí luận nhận thức duy vật biện chứng*”, GV có thể sử dụng phương pháp trực quan - cho SV quan sát hình ảnh quả cam, viên phấn trắng... và tìm ra những đặc điểm bên ngoài của chúng; từ đó, đi đến khái quát những nội dung của phần lí luận nhận thức cảm tính (nhận thức bằng các giác quan). Hoặc khi giảng nội dung *Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại*, GV có thể cho SV quan sát hình ảnh của đường, muối, yêu cầu SV tìm ra các thuộc tính cơ bản của chúng; từ đó, đi đến khái niệm về chất của sự vật.

- *Ví dụ 2:* Khi giảng nội dung *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng*, GV có thể sử dụng phương pháp kể chuyện, qua những câu chuyện có thật về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để giáo dục cho SV. Phương pháp này sẽ có hiệu quả và sức thuyết phục hơn nhiều so với việc GV chỉ sử dụng phương pháp thuyết trình.

- *Ví dụ 3:* Khi giảng dạy học phần *Pháp luật*, GV có thể sử dụng phương pháp đóng vai (cho SV đóng vai các nhân vật trong câu chuyện pháp luật) hoặc phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, theo quy trình: + Cho SV đọc, nghe, xem về trường hợp điển hình; + SV suy nghĩ về trường hợp đó; + Thảo luận về trường hợp điển hình theo các câu hỏi hướng dẫn của GV.

2.1.2. GV phải gắn nội dung bài học với thực tiễn cuộc sống. Trong giảng dạy LLCT, GV có thể đưa ra các kiến thức kinh điển, các văn kiện, nghị quyết... gắn với đời sống thực tiễn, liên hệ với thực tiễn bằng cách lấy

các ví dụ thực tế. Việc lấy ví dụ thành công đóng một vai trò quan trọng giúp SV hiểu bài và tạo ra hứng thú. Muốn vậy, ví dụ nêu ra trước hết phải đúng, phù hợp để giúp SV hiểu bài; ví dụ phải điển hình, hay, gắn với nghề nghiệp và (nếu có thể) thêm yếu tố hài hước. Như vậy, tiết học sẽ trở nên nhẹ nhàng, vui vẻ, giảm căng thẳng, dễ tạo hứng thú cho SV; đặc biệt là dễ nhớ bằng các liên hệ thực tiễn chứ không phải nhớ “máy móc”.

- *Ví dụ:* Khi giảng nội dung *Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại*, GV có thể liên hệ với thực tiễn cuộc sống, gắn với nghề nghiệp của SV sự phạm để làm rõ các khái niệm: *chất, lượng, độ, điểm nút, bước nhảy*. Cụ thể: + *Lượng:* Sự tích lũy về mặt kiến thức thông qua các học phần; + *Chất:* Sự chuyển biến từ học sinh lên thành SV, từ SV thành giáo viên trong tương lai; + *Điểm nút:* Kỳ thi vào đại học, cao đẳng và thi tốt nghiệp cao đẳng, đại học; + *Độ:* Khoảng thời gian từ khi trở thành SV sự phạm cho tới trước khi ra trường...

2.1.3. Động viên, khích lệ SV kịp thời. Đối với những SV tích cực tham gia xây dựng bài, có ý thức học tập tốt, GV cần động viên bằng cách cộng điểm chuyên cần, điểm kiểm tra thường xuyên. Từ đó, tạo thêm động lực góp phần khích lệ SV không ngừng nỗ lực, phấn đấu trong quá trình học.

2.1.4. Tạo hứng thú học tập bằng việc xây dựng môi trường thân thiện giữa thầy và trò. Bên cạnh việc tác động vào nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, việc thiết lập được mối quan hệ hợp tác tích cực giữa thầy và trò cũng sẽ tạo hứng thú cho SV. Hình thức tổ chức dạy học hấp dẫn cùng với một bầu không khí thân ái, hữu nghị trong giờ học sẽ tạo ra sự hứng thú cho cả thầy và trò.

2.1.5. Thay đổi các hình thức kiểm tra, đánh giá. Những năm gần đây, việc đổi mới đề thi đối với các môn học nói chung và các môn LLCT ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh nói riêng đã được quan tâm, thay đổi rất nhiều. Những câu hỏi tự luận mang tính chất kiểm tra trí nhớ đã được thay bằng những câu hỏi với nội dung mở, yêu cầu vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn cuộc sống, gắn với nghề nghiệp. Tuy nhiên, cách thức đó chủ yếu mới chỉ được thực hiện trong việc ra đề thi kết thúc học phần. Vì vậy, trong kiểm tra, đánh giá thường xuyên cũng cần áp dụng; đồng thời, cần sử dụng nhiều cách thức khác nhau để đánh giá, chẳng hạn: đánh giá thông qua bài tập nhóm, thảo luận nhóm, vở tự học, SV tự đánh giá và đánh giá kết quả học tập của nhau; qua đó, tạo động lực và hứng thú học tập cho SV.

2.2. Về phía SV. Dạy và học là hai quá trình có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, vì vậy, nếu chỉ phát huy vai trò của GV thì chưa đủ. Hơn nữa, trong đào tạo tín chỉ, đòi hỏi việc tự học của SV rất nhiều. Do vậy, muốn có kết quả học tập tốt đối với các môn học nói chung và các môn LLCT nói riêng, SV cần:

2.2.1. Thay đổi nhận thức về môn học. Quan niệm các môn LLCT chỉ là những môn điều kiện, những môn học khô khan, trừu tượng, khó tiếp thu; đây là một trong những rào cản lớn đối với SV trong việc lĩnh hội tri thức. Do đó, SV thường không có hứng thú với việc học. Vì vậy, thay đổi nhận thức về các môn học này để thấy rõ ý nghĩa thực tiễn mà các môn học mang lại là điều hết sức cần thiết.

2.2.2. Tự tìm cho mình một phương pháp học tập phù hợp. Tùy từng điều kiện mà mỗi SV có thể vận dụng một cách khác nhau. Tuy nhiên, dù có vận dụng như thế nào vẫn phải đảm bảo các yêu cầu sau: - Đọc giáo trình ở nhà trước khi đến lớp, ghi những điểm chưa rõ cần hỏi GV, những điểm mà bản thân không đồng ý, muốn trình bày theo cách khác; - Chú ý lắng nghe thầy cô giảng trên lớp, tập trung cao độ, nếu có chỗ nào (từ nào, vấn đề nào...) không hiểu, hãy đánh dấu theo kí hiệu riêng để hỏi lại GV; - Ghi bài giảng theo sự hiểu biết của mình, tuyệt đối không chờ GV đọc cho chép. Khi tự học ở nhà, SV sẽ đối chiếu với giáo trình, tham khảo sự hiểu biết của các bạn khác hoặc hỏi lại thầy để sửa

chữa, bổ sung. Đỉnh chính những sai lầm nếu có, liên hệ với thực tế cuộc sống. Đặt ra các câu hỏi và tự trả lời, như: *Cái gì? Tại sao? Như thế nào? Ở đâu mà ra? Có ý nghĩa gì? Có liên hệ gì với cái trước? Có thể diễn đạt cách khác? Có vận dụng được vào cuộc sống?*; - Trả lời các câu hỏi ôn tập cuối mỗi chương vào một cuốn vở bài tập riêng, cần để lại khoảng trống để ghi những ý hay của các bạn khác và lời giải đáp của GV.

Việc tạo hứng thú học tập cho mỗi môn học là điều cần thiết và rất quan trọng trong việc tạo nên hiệu quả dạy và học tập môn học đó. Đặc biệt ở các môn LLCT, với những tri thức triết học trừu tượng thì việc tạo hứng thú học tập cho SV lại càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn học này, đòi hỏi GV và cả SV phải tạo được cho mình hứng thú khi học tập. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Bá Hoàn (chủ biên, 2002). *Các phương pháp sư phạm*. NXB Thế giới.
- [2] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2009). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Lưu Xuân Mới (2000). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Giáo dục.
- [4] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Hoàng Tụy (2005). *Người thầy trong nhà trường hiện đại*. NXB Giáo dục.

Giảng dạy các môn lí luận chính trị...

(Tiếp theo trang 128)

KN bằng chính hoạt động học của mình. Trong học theo TCNL, SV phải tự mình “nhập cuộc”, tiến hành nhiều hành động học tập, các KN như: lắng nghe, đọc tài liệu, trao đổi và thảo luận với thầy cô, bạn bè trong học tập là những KN rất cần thiết giúp các em học tập hiệu quả. Việc tiến hành các hoạt động học tập không chỉ giúp SV nắm vững kiến thức, hình thành KN mà còn nhận thức được năng lực của bản thân để điều chỉnh kịp thời và hợp lí; học phải đi đôi với hành. Nhờ thực hành mà tri thức trở nên sống động và có ý nghĩa thiết thực trong cuộc sống. Đó cũng là thước đo kết quả của sự học.

3. Đổi mới PPDH theo hướng TCNL người học là yêu cầu cần thiết hiện nay đối với quá trình giảng dạy các môn *Lí luận chính trị*. Để thực hiện đổi mới thành công, mỗi GV phải tự đổi mới nhận thức và có quyết tâm thực hiện. Với sự nỗ lực đổi mới của mỗi GV trong từng bài giảng, nhất định hiệu quả giảng dạy các môn

học này sẽ được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng, uy tín đào tạo của nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Tuyên giáo Trung ương (2013). *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đặng Xuân Hải (2013). *Kĩ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*. NXB Bách khoa.
- [3] Nhiều tác giả (2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Bộ GD-ĐT (2009). *Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Trịnh Thúy Giang (2017). *Quá trình phát triển năng lực dạy học của giảng viên đại học*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 137, 2/2017, tr 34-39.
- [6] Vũ Xuân Hùng (2014). *Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề cho giáo viên dạy nghề theo tiếp cận năng lực thực hiện*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 107, 8/2014, tr 24-26.